

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 10/6/2016 của BTV Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải và sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 10/6/2016 của Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải và sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 10/6/2016 của BTV Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải và sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 03-CT/HU*).

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cộng đồng dân cư và nhân dân trong thực hiện Luật Bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện, góp phần bảo vệ môi trường, vì mục tiêu phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Có sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từ huyện đến cơ sở và sự tham gia trách nhiệm của người dân.

- Xác định rõ nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU một cách có hiệu quả và phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm triển khai có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện kế hoạch rộng khắp trên địa bàn huyện, lấy địa bàn xã, thị trấn và các khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm làm nòng cốt để thực hiện lâu dài, thường xuyên, liên tục.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được nêu tại phụ lục của Kế hoạch đúng tiến độ, lộ trình đã được phê duyệt; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện theo Kế hoạch đề ra. Đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.



II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền Chỉ thị số 03-CT/HU và các văn bản pháp luật BVMT

- Quán triệt sâu, rộng nội dung Luật BVMT năm 2014; Nghị quyết số 35/NQ- CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT và Kế hoạch số 62-KH/HU ngày 25/9/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Chỉ thị số 03-CT/HU đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

- Chú trọng công tác tuyên truyền thường xuyên, bằng nhiều hình thức với sự tham gia của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể nhân dân về những tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe của con người; tuyên truyền những mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 03-CT/HU và xây dựng Kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị thời gian hoàn thành **trước ngày 30/8/2016**.

2. Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải

- Tổ chức tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; thực hiện thu gom và phân loại rác thải tại nguồn, đồng bộ với việc kiện toàn các tổ, đội vệ sinh môi trường, thực hiện tốt việc thu phí vệ sinh môi trường. Mỗi tháng toàn huyện ra quân thu gom, xử lý rác thải và dọn dẹp vệ sinh môi trường vào ngày chủ nhật của tuần cuối tháng.

- Năm 2016: Chỉ đạo 100% các xã quy hoạch được bãi xử lý rác thải tập trung, có từ 3-4 xã xây dựng xong bãi xử lý rác thải tập trung; xóa bỏ các tụ điểm rác thải không đúng nơi quy định tại các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ, đê tả Cầu; chỉ đạo 100% các thôn bố trí được điểm tập kết rác thải tạm thời; 100% các thôn thành lập được tổ vệ sinh môi trường thu gom rác thải.

- Năm 2017:

+ Triển khai xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung; có trên 75% số thôn thu phí vệ sinh môi trường; tỷ lệ hộ dân nộp phí vệ sinh môi trường đạt từ 90% trở lên.

+ Phấn đấu đến 30/6/2017, có 100% số trang trại, 50% số gia trại chăn nuôi và 50% số cơ sở SXKD có báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường theo quy định.

- Năm 2018: Tiếp tục nâng cấp, đầu tư xây dựng các điểm, khu tập kết, xử lý rác thải trên địa bàn; duy trì hoạt động của các tổ vệ sinh môi trường; chỉ đạo thu phí vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 100% số thôn trên địa bàn.

- Năm 2019: Hoàn thành việc xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung; duy trì hoạt động có hiệu quả các tổ VSMT và các hộ dân tham gia đóng góp phí vệ sinh môi trường đạt từ 95-100%.

- Năm 2020: 100% các xã đều có bãi xử lý rác thải; 100% số trang trại, gia trại, cơ sở SXKD thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

- Thành lập HTX vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

3. Xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi

- Triển khai thực hiện tốt việc lập thủ tục về môi trường (Đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường) đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi làm cơ sở cho việc quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Triển khai các mô hình sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi thân thiện với môi trường; các chương trình, dự án xử lý chất thải, nước thải và làm sạch nguồn nước,... trong đó tập trung vào các khu vực bị ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi gây ra. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ Môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi.

- Giao chỉ tiêu cụ thể hàng năm cho các xã, thị trấn đảm bảo đến hết năm 2020, có 100% các trang trại, gia trại, cơ sở SXKD thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Riêng năm 2016, tập trung xây dựng thí điểm, hỗ trợ mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học BioWish trong xử lý chất thải chăn nuôi để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn thôn Khánh xã Lương Phong nói riêng và xã Lương Phong nói chung. Từ đó đánh giá hiệu quả, nhân rộng việc sử dụng chế phẩm sinh học trong hoạt động chăn nuôi.

- Xây dựng các cụm tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề, khu vực chăn nuôi tập trung để tách việc sản xuất, chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu dân cư. Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh, chăn nuôi áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới thân thiện với môi trường.

4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường

- Quy hoạch xây dựng khu xử lý rác thải quy mô xã hoặc liên xã nhằm hạn chế việc xây dựng, lấp đặt lò đốt rác quy mô nhỏ; cải tạo, xây dựng các bãi tập kết, xử lý rác thải tập trung kết hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới; mỗi năm đầu tư, hỗ trợ lấp đặt 3-4 lò đốt rác thải, ưu tiên hỗ trợ trước cho các xã đã hoàn thành xong việc xây dựng bãi rác thải tập trung.

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải chăn nuôi tập trung trong khu dân cư đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp và làng nghề.

- Đổi mới và tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng bộ máy quản lý nhà nước về môi trường từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giao chỉ tiêu thực hiện

Căn cứ mục tiêu Chỉ thị số 03-CT/HU và tiến độ thực hiện Kế hoạch, UBND huyện giao chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020 cho UBND các xã, thị trấn thực hiện (có Phụ lục kèm theo).

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể và cộng đồng xã hội cùng tham gia thực hiện

- Tổ chức quán triệt và triển khai nội dung Kế hoạch, giao nhiệm vụ tới các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn với những nội dung, yêu cầu cụ thể.

- Tuyên truyền lối sống không vứt rác, hạn chế sử dụng túi nilon, sử dụng túi thân thiện với môi trường; tuyên truyền các mô hình sử dụng đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học để xử lý chất thải trong chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Chỉ đạo các nhà trường thường xuyên giáo dục, tuyên truyền về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường cho các em học sinh và có các hoạt động thiết thực trong hoạt động ngoại khóa để các em học sinh tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường tại địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động có hiệu quả hưởng ứng Ngày Nước thế giới; Ngày Môi trường thế giới; các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn,...

- Đẩy mạnh tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; phê phán các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chưa thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường, các hành vi làm ảnh hưởng xấu tới môi trường.

2.2. Phát động các phong trào, các đợt thi đua

- Phát động các phong trào thi đua về công tác vệ sinh môi trường; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, hình thành và phát triển các điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường. Chú trọng việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quy ước, hương ước tại các thôn, làng; thực hiện việc bình xét gia đình văn hóa, làng văn hóa hàng năm gắn với việc bảo vệ môi trường.

- Tổ chức các đợt vệ sinh môi trường trong các dịp nghỉ lễ, nghỉ tết, trên cơ sở các phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, UBND các xã, thị trấn góp phần thực hiện hiệu quả công tác vệ sinh môi trường.

- Phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp” ra quân thu gom, xử lý rác thải, làm sạch đường, kênh mương,... vào ngày chủ nhật của tuần thứ 2 hàng tháng có sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

2.3. Tổ chức các tuyến đường, khu vực để thực hiện mô hình điểm

- UBND các xã, thị trấn xác định và lựa chọn các điểm, khu vực, tuyến đường để thực hiện “điểm” về công tác vệ sinh môi trường, bảo đảm các vị trí chọn làm “điểm” luôn sạch, đẹp.

- Trên cơ sở kinh nghiệm, cách thức tổ chức thực hiện ở các vị trí làm “điểm”, triển khai mở rộng ra trên địa bàn, xã, thị trấn để thực hiện hoàn thành Kế hoạch của UBND huyện.

2.4. Hỗ trợ kinh phí, đầu tư các hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện

- Hàng năm UBND huyện bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác thu gom, xử lý rác thải. Có cơ chế hỗ trợ xây dựng mô hình trang trại kiểu mẫu sử dụng đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi. Từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường do chăn nuôi, nghề mộc, sơ chế, tái chế nhựa trên địa bàn các xã.

- UBND các xã căn cứ vào quy hoạch nông thôn mới chủ động bố trí nguồn lực xây dựng điểm tập kết, xử lý rác thải tập trung đáp ứng được yêu cầu xử lý rác thải trên địa bàn xã.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm các lò đốt rác, phương tiện, trang thiết bị, xe vận chuyển rác có công suất phù hợp với điều kiện và nhu cầu vận chuyển, xử lý rác thải của từng xã.

2.5. Kiểm tra, xử lý vi phạm

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực môi trường; kiểm tra, hướng dẫn các trang trại, gia trại chăn nuôi, cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật về BVMT; trong kiểm tra xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh hướng dẫn công dân kèm theo kế hoạch hoặc đề án BVMT trước khi ký xác nhận.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn: Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT của các cơ sở, hộ gia đình, cá nhân; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về BVMT theo thẩm quyền. Hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về BVMT theo phân cấp.

- UBND huyện thực hiện kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kế hoạch tại các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Thông qua kiểm tra, kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung; đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn duy trì thực hiện Kế hoạch; đồng thời, làm cơ sở để xem xét, đánh giá, thi đua, khen thưởng được chính xác, kịp thời.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của bãi rác thải (tập trung, bãi tập kết để trung chuyển) của các xã.

- Tổ chức triển khai những tiến bộ khoa học công nghệ về xử lý chất thải, nước thải trong sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi; phối hợp với Hội Nông dân triển khai ứng dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi; tham mưu, lựa chọn công nghệ và nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng lò đốt rác thải tập trung quy mô cấp xã hoặc liên xã. Kiểm tra việc sử dụng, vận hành lò đốt rác thải đối với các xã, thôn được hỗ trợ những năm qua; tham mưu cho UBND huyện phê bình, kiểm điểm trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND những xã được hỗ trợ lò nhưng không tổ chức đốt rác gây lãng phí.

- Tổ chức rà soát việc thực hiện báo cáo ĐTM, cam kết BVMT, kế hoạch BVMT, đề án BVMT của các cơ sở đã được cấp xác nhận.

- Chủ động kiểm tra, tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm Luật Bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện; báo cáo tình hình hoạt động của các tổ thu gom, hoạt động của các lò đốt rác; đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu cho UBND huyện việc sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND-UBND huyện (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả):

Hướng dẫn thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đăng ký thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND huyện (trong kiểm tra xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh hướng dẫn công dân kèm theo kế hoạch hoặc đề án BVMT đơn giản trước khi trình ký cấp phép).

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Chủ động kiểm tra các xã sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được UBND huyện hỗ trợ.

4. Phòng Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch UBND huyện đưa chỉ tiêu thực hiện công tác bảo vệ môi trường hàng năm vào tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu đối với UBND các xã, thị trấn. Hàng năm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường đánh giá, xếp loại thi đua đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn về kết quả thực hiện công tác vệ sinh môi trường.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Hướng dẫn UBND các xã rà soát quy hoạch nông thôn mới để lựa chọn, bố trí hạ tầng kỹ thuật đối với các điểm tập kết, khu xử lý rác thải đáp ứng các tiêu chuẩn về xây dựng theo quy định.

- Tham mưu cấp giấy phép xây dựng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khi các tổ chức, cá nhân đã được cấp có thẩm quyền cấp xác nhận thủ tục hành chính về môi trường.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn nhân dân sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật đảm bảo đúng quy trình, thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Chủ động đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thôn NTM được hỗ trợ lò đốt rác hoàn thiện xây dựng mặt bằng theo thiết kế đảm bảo vận hành.

- Tham mưu cơ chế hỗ trợ chuyển đổi mô hình chăn nuôi lợn và định hướng ứng dụng công nghệ chăn nuôi trên địa bàn; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hội Nông dân huyện triển khai những tiến bộ khoa học công nghệ về xử lý chất thải, nước thải trong chăn nuôi.

- Tham mưu cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho các tổ chức, cá nhân hoạt động chăn nuôi khi các tổ chức, cá nhân đã được cấp có thẩm quyền cấp xác nhận thủ tục hành chính về môi trường.

7. Trung tâm Quản lý đô thị và Môi trường

- Tăng cường thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và vận hành lò đốt rác tại bãi rác thải của huyện; đảm bảo vệ sinh môi trường, chăm sóc, bảo vệ hệ thống cây xanh trên địa bàn được giao quản lý đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn vận chuyển, xử lý các điểm nóng về rác thải, môi trường trên địa bàn theo sự chỉ đạo của UBND huyện hoặc đề nghị của Phòng TN&MT.

8. Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và Môi trường

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Công an huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, tham mưu xử lý các tổ chức cá nhân đổ trộm, đổ rác thải rắn xây dựng không đúng nơi quy định trên địa bàn.

9. Công an huyện

Thường xuyên kiểm tra, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; Chỉ đạo lực lượng Công an các xã, thị trấn thường xuyên tuần tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

10. Phòng Văn hoá và thông tin, Đài truyền thanh huyện

- Chủ động trong việc tuyên truyền thực hiện Kế hoạch, thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: băng zôn, khẩu hiệu, panô, áp phích, tin, bài... và tuyên truyền lưu động trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; thường xuyên tuyên truyền các công nghệ xử lý chất thải, các mô hình đã áp dụng thành công; đưa tin, bài về tình hình ô nhiễm môi trường, vi phạm Luật bảo vệ môi trường, các hành vi làm ảnh hưởng xấu tới môi trường.

- Đài Truyền thanh huyện bố trí thời lượng phát các tin, bài tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trong nội dung chương trình hàng ngày. Đồng thời hướng dẫn Đài Truyền thanh các xã thực hiện nội dung trên.

11. Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Hiệp Hòa

Thực hiện thu gom, trực vớt rác thải trên các tuyến kênh thuộc xí nghiệp quản lý tập kết lên bờ kênh, nương để UBND xã vận chuyển đi xử lý, tiêu hủy; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi xả nước, rác thải xuống lòng kênh,... thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 01/QC-PH ngày 09/12/2015 về thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại các tuyến kênh tưới, kênh tiêu trên địa bàn huyện giữa Xí nghiệp KTCTTL Hiệp Hòa và UBND các xã.

12. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện xử lý rác thải, chất thải trong hoạt động của đơn vị mình theo nội dung đăng ký và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tích cực phối hợp với UBND các xã, thị trấn giữ gìn vệ sinh chung tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

13. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Chỉ thị số 03-CT/HU, Kế hoạch của UBND huyện và tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện phải chi tiết, cụ thể, rõ việc để triển khai, thực hiện đạt hiệu quả.

- Tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường hàng ngày trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thôn nội dung về trách nhiệm bảo vệ môi trường của toàn dân, những tổ thu gom, những thôn và các nhân có thành tích trong công tác thu gom, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường; tuyên truyền việc áp dụng công nghệ trong chăn nuôi, xử lý chất thải, nước thải để người dân biết ứng dụng vào thực tế của đơn vị mình.

- Chỉ đạo công an xã thường xuyên tuần tra, có biện pháp nhắc nhở, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình không chấp hành Luật Bảo vệ môi trường (xả, vứt rác thải, xác động vật chết xuống dòng kênh, nơi công cộng và không nộp phí bảo vệ môi trường).

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/11/2015 về thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020 Quy chế phối hợp số 01/QC-PH ngày 09/12/2015 với Xí nghiệp Khai thác CTTL Hiệp Hòa.

- Tổ chức thành lập các tổ vệ sinh môi trường, xây dựng các điểm tập kết, xử lý rác thải trên địa bàn và đưa vào hoạt động theo đúng lộ trình của Kế hoạch. Tổ chức thu phí vệ sinh môi trường phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Phòng Tài chính- Kế hoạch. Tổ chức ký cam kết với các hộ dân về việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung.

- Tổ chức xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và việc thực hiện theo Kế hoạch này của UBND huyện.

- Đưa việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường vào bình xét thôn, làng, khu phố, gia đình văn hóa hàng năm.

14. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện

- Xác định công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và xếp loại thi đua hàng năm đối với cấp cơ sở; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các buổi sinh hoạt định kỳ của các cấp Hội đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo tổ chức hội cơ sở tham gia đảm nhận làm “điểm” các tuyến đường, tuyến kênh không có rác thải, không công cộng không có rác thải, xanh-sạch-đẹp.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền cơ sở thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xây dựng các mô hình tổ tự quản về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải.

- Thực hiện phối hợp thành lập các tổ thu gom, xử lý rác thải tại 100% các thôn trong năm 2016; và tham gia tốt hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh” do Hội phụ nữ chủ trì phát động thực hiện vào ngày Chủ nhật hàng tuần để thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thôn, xóm.

- Tổ chức cho 100% đoàn viên, hội viên ký cam kết “*Không vi phạm quy định của Luật Bảo vệ môi trường*”, nhất là đoàn viên, hội viên đang hoạt động SXKD, chăn nuôi,... đang có nguồn xả thải ra môi trường và vận động nhân dân cùng thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 10/6/2016 của BTV Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải và sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020; UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Huyện ủy; HĐND (b/c);
- Các Ban xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

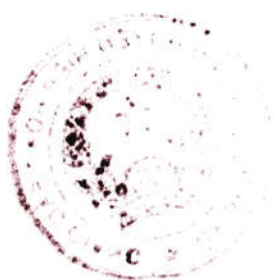
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan trực thuộc UBND;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, CVKTNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tiến Dũng





PHỤ LỤC 1. CHỈ TIÊU THU GOM, XỬ LÝ RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện)

BẢNG 1. CHỈ TIÊU THÀNH LẬP TỔ VỆ SINH VÀ XÂY DỰNG BÃI XỬ LÝ RÁC THẢI GIAI ĐOẠN 2016-2020

TT	Tên xã	Số thôn	Số thôn có tổ VSMT và bố trí được điểm tập kết rác thải tạm thời		Hiện trạng	Số bãi rác thải tập trung được nâng cấp, xây dựng				Số lò đốt rác đã có	Kế hoạch						
			Hiện trạng			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
			Số tổ VSMT	Số điểm tập kết rác													
1	Bác Lý	27	3	0	27	Đang XD						Lắp đặt mới 01 lò					
2	Châu Minh	5	3	3	5	Đang triển khai XD						Lắp đặt mới 01 lò					
3	Danh Thắng	8	8	8	8	Đang XD						Lắp đặt mới 01 lò					
4	Đại Thành	4	4	4	4							Xây mới 01 bãi				Lắp đặt mới 01 lò	
5	Đoan Bái	11	10	9	11							Nâng cấp bãi rác					
6	Đông Lễ (11 thôn 1 xóm)	11	12	8	11							Xây mới 01 bãi				Lắp đặt mới 01 lò	
7	Đồng Tân	7	7	0	7							Xây mới 01 bãi				Lắp đặt mới 01 lò	
8	Đức Thắng	13	13	0	13												
9	Hoà Sơn	15	12	4	15											Lắp đặt mới 01 lò	
10	Hoàng An	3	4 tổ/3 thôn	3	3	3/3 thôn có bãi xử lý											

Quy hoạch Đô thị, rác thải xử lý tại bãi rác của huyện





TT	Tên xã	Số thôn	Số thôn có tổ VSMT và bố trí được điểm tập kết rác thải tạm thời			Hiện trạng	Số bãi rác thải tập trung được nâng cấp, xây dựng				Số lò đốt rác đã có				Kế hoạch lắp đặt lò đốt rác thải quy mô xã									
			Hiện trạng		Kế hoạch năm 2016		Hiện trạng	Kế hoạch			Số lò đốt rác đã có	Kế hoạch												
			Số tổ VSMT	Số điểm tập kết rác				Kế hoạch năm 2016	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2016		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020					
																				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	
11	Hoàng Lương	10	10	5	10	2 thôn đã có bãi xử lý				Nâng cấp thành bãi quy mô xã hoặc liên thôn								Lắp đặt mới 01 lò						
12	Hoàng Thanh	17	10	1	17			Xây mới 01 bãi										Lắp đặt mới 01 lò						
13	Hoàng Văn	6	3	2	6	2 thôn đã có bãi xử lý				Nâng cấp thành bãi quy mô xã hoặc liên thôn											Lắp đặt mới 01 lò			
14	Hợp Thịnh	6	6	4	6					Xây mới 01 bãi									Lắp đặt mới 01 lò					
15	Hùng Sơn	3	3	3	3																	Lắp đặt mới 01 lò		
16	Hương Lâm	8	13 tổ/2 thôn	5	8					Xây mới 01 bãi									Lắp đặt mới 01 lò					
17	Lương Phong	13	8 tổ đã giải thể	2	13					Xây mới 01 bãi													Lắp đặt mới 01 lò	
18	Mai Đình	10	10 (8 tổ chưa hoạt động)	0	10																		Lắp đặt mới 01 lò	
19	Mai Trung	7	8 tổ/7 thôn	5	7					Xây mới 01 bãi														Lắp đặt mới 01 lò

TT	Tên xã	Số thôn	Số thôn có tổ VSMT và bố trí được điểm tập kết rác thải tạm thời		Số bãi rác tập trung được nâng cấp, xây dựng				Kế hoạch lắp đặt lò đốt rác thải quy mô xã								
			Hiện trạng		Kế hoạch năm 2016	Hiện trạng	Kế hoạch				Số lò đốt rác đã có	Kế hoạch					
			Số tổ VSMT	Số điểm tập kết rác			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
20	Ngọc Sơn	7	4	7	7			Xây mới 01 bãi					Lắp đặt mới 1 lò				
21	Quang Minh	3	3	2	3			Đang xây dựng					Lắp đặt mới 01 lò				
22	Thái Sơn	5	6 tổ/5 thôn	5	5		Đã có		Nâng cấp bãi rác thải								
23	Thanh Vân	7	7	4	7				Nâng cấp bãi rác thải			Xây mới 01 bãi				Lắp đặt mới 01 lò	
24	Thường Thắng	13	3	2	13					Xây mới 01 bãi						Lắp đặt mới 01 lò	
25	Xuân Cẩm	5	7 tổ/5 thôn	5	5					Xây mới 01 bãi					Lắp đặt mới 01 lò		
26	Thị trấn Thắng	5 khu	1 đội của TTQLĐT & MT				Bãi rác thải của huyện							Lắp đặt thêm 01 lò tại bãi rác của huyện			
Tổng số		224 thôn, 5 khu phố	177 tổ/161 thôn	91 điểm	224 thôn	4 điểm			6 xã xây mới, 4 xã nâng cấp	4 xã xây mới, 2 xã nâng cấp	4 xã xây mới	19 lò đốt	5 lò quy mô xã, 1 lò tại bãi rác của huyện	4 lò lắp đặt mới	5 lò lắp đặt mới	4 lò lắp đặt mới	3 lò lắp đặt mới

Bảng 2. CÁC TỤ ĐIỂM RÁC THẢI TỒN LƯU, THƯỜNG XUYÊN PHÁT SINH KHÔNG ĐÚNG NƠI QUY ĐỊNH

TT	Xã	Số tụ điểm	Tên điểm/khu vực thường xuyên phát sinh rác thải
1	Bắc Lý	2	Khu vực gần công UBND xã
			Khu vực công Cầu Huê
2	Châu Minh	2	Khu công Cái, thôn Ngọ Khổng
			Đường 295 thôn Ngọc Liễn
3	Đại Thành	0	
4	Danh Thắng	0	Khu vực Trạm điện, thôn Phúc Thắng
5	Đoan Bái	1	Khu vực Kênh 3 phụ 3
6	Đông Lễ	3	Cổng Dọc thôn Hạnh, Cầu Đổ thôn Khoát, Đông Hạc thôn Đông Lễ
7	Đồng Tân	1	Một số tụ điểm nhỏ
8	Đức Thắng	1	Khu vực Cổng Vôi, thôn Văn Tự
9	Hòa Sơn	2	Khu vực đê thôn chùa + thôn dậu
10	Hoàng An	1	Xóm Đông Sơn thôn Hoàng Liên
11	Hoàng Lương	1	Nhiều tụ điểm nhỏ
12	Hoàng Thanh	2	Khu vực Kênh 60
			Nhiều tụ điểm nhỏ
13	Hoàng Vân	1	Trạm giồng - thôn Liễu Ngạn
14	Hợp Thịnh	2	Bãi soi cánh Dĩ thôn Hương Ninh
			Bãi chứa công tàu Gò Pháo
15	Hùng Sơn	2	Đường 296 (cạnh nhà máy Mikado)
			Đồi Độc Bạt (Ngã 3 đường QS đi Hòa Sơn) Hòa Tiến
16	Hương Lâm	2	Đường vào làng Phúc Linh
			Dọc đường tỉnh lộ 295 (sát với Lý Viên)
17	Lương Phong	1	QL 37 thôn Cẩm và thôn Chớp
18	Mai Đình	2	Đê Cầu Đôi, thôn Mai Trung
			Đê Đồng Quan, thôn Mai Hạ
19	Mai Trung	3	Đường liên thôn Nội Quan đi Trung Hòa
			Khu vực Sân VD, cổng Đình thôn Mai Phong
			Khu vực đốc Bồng thôn Nội Quan và Nội Xuân
20	Ngọc Sơn	1	Nhiều tụ điểm nhỏ
21	Quang Minh	2	Trên kênh 1C thuộc địa phận xã Quang Minh
			Khu Ngõ Trại thôn Hương Thịnh
22	Thái Sơn	1	Một số tụ điểm nhỏ
23	Thanh Vân	1	Một số tụ điểm nhỏ
24	Thị trấn Thắng	0	
25	Thường Thắng	1	Khu vực Cầu Đường Sơn
26	Xuân Cẩm	3	Trạm bơm Kè bầu
			Cầu công, Xuân Biều
			Cổng Xít, Cẩm Bào
TỔNG SỐ		38	

Bảng 3. CHỈ TIÊU THU PHÍ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

TT	Tên xã	Tổng số thôn	Số thôn tổ chức thu phí			Tỷ lệ hộ dân nộp phí tại các thôn đã thu hiện nay (%)	Tỷ lệ hộ dân nộp phí VSMT (%)					
			Số thôn đã thu phí	Kế hoạch			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				Năm 2016	Năm 2017							Năm 2018
1	Bác Lý	27	2	8	17	27	70	75	85	90	95	97
2	Châu Minh	5	3	4	5	5	80	85	90	95	100	100
3	Danh Thắng	8	5	6	7	8	100	100	100	100	100	100
4	Đại Thành	4	4	4	4	4	89.4	90	100	100	100	100
5	Đoan Bái	11	8	8	10	11	91.4	95	100	100	100	100
6	Đông Lỗ	11	7	8	9	11	66.4	75	88	92	95	97
7	Đồng Tân	7	0	3	5	7		60	75	85	90	95
8	Đức Thắng	13	0	5	8	13		60	75	85	90	95
9	Hoà Sơn	15	10	11	13	15	99	100	100	100	100	100
10	Hoàng An	3	2	3	3	3	36	70	90	100	100	100
11	Hoàng Lương	10	7	8	9	10	46.3	70	85	90	95	97
12	Hoàng Thanh	17	1	5	11	17	65	70	80	85	95	97
13	Hoàng Vân	6	2	3	5	6	92.5	93	95	97	100	100
14	Hợp Thịnh	6	6	6	6	6	89.2	90	95	97	100	100
15	Hùng Sơn	3	2	3	3	3	100	100	100	100	100	100
16	Hương Lâm	8	1	4	6	8	100	100	100	100	100	100
17	Lương Phong	13	0	5	8	13		60	75	85	90	95
18	Mai Đình	10	0	4	7	10		60	75	85	90	95
19	Mai Trung	7	4	4	6	7	28.3	70	85	90	95	97
20	Ngọc Sơn	7	0	3	5	7		60	75	85	90	95
21	Quang Minh	3	2	3	3	3	72.0	80	90	95	100	100
22	Thái Sơn	5	4	4	5	5	47.0	70	85	90	95	97
23	Thanh Vân	7	1	3	5	7	75.0	80	92	95	100	100
24	Thường Thắng	13	2	6	10	13	92.9	95	100	100	100	100
25	Xuân Cầm	5	2	4	5	5	70	80	92	95	100	100
26	Thị trấn Thắng	5 khu	5 khu	5 khu	5 khu	5 khu	100	100	100	100	100	100
	Tổng số	224 thôn và 5 khu	80 thôn và 5 khu	125 thôn và 5 khu	175 thôn và 5 khu	224 thôn và 5 khu	77%	80%	90%	93%	96%	98%





PHỤ LỤC 2. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN LẬP BÁO CÁO ĐTM, KẾ HOẠCH BVMT, ĐỀ ÁN BVMT GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện)

TT	Thời gian thực hiện	Chỉ tiêu thực hiện lập thủ tục về môi trường					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Báo cáo ĐTM, Đề án BVMT chi tiết	Kế hoạch BVMT		Đề án BVMT đơn gian			
			Các cơ sở SX-KD phải lập	Các trang trại, gia trại phải lập	Các cơ sở SX-KD phải lập	Các trang trại, gia trại phải lập		
1	Đến 31/12/2016	70% các cơ sở thuộc đối tượng phải lập	Theo chỉ tiêu đã giao tại Công văn số 477/UBND-TNMT ngày 16/3/2016 của UBND huyện	25% các trang trại, gia trại phát sinh mới phải có Kế hoạch BVMT	Theo chỉ tiêu đã giao tại Công văn số 477/UBND-TNMT ngày 16/3/2016 của UBND huyện	50% các trang trại đã được cấp GCNKT trang trại; 25% số gia trại đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT	Văn phòng HĐND-UBND huyện (Bộ phận 1 cửa); Phòng TN&MT; UBND các xã, thị trấn	Phòng KT - HT; Phòng NN&PTNN; Ban QLDA CCTXD; Đội QLTTGT-XD&MT; Điện lực Hiệp Hòa; các đoàn thể
2	Đến 30/6/2017	90% các cơ sở thuộc đối tượng phải lập	50% các cơ sở SX-KD mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	100% các trang trại, 50% gia trại phát sinh mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	50% các cơ sở SX-KD đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT	100% các trang trại; 50% gia trại đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT		
3	Đến 31/12/2018	100% các cơ sở thuộc đối tượng phải lập	75% các cơ sở SX-KD mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	100% các trang trại, 75% gia trại phát sinh mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	70% các cơ sở SX-KD đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT	100% các trang trại; 70% gia trại đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT		
4	Đến 31/12/2019	100% các cơ sở thuộc đối tượng phải lập	85% các cơ sở SX-KD mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	100% các trang trại, 85% gia trại phát sinh mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	80% các cơ sở SX-KD đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT	100% các trang trại; 80% gia trại đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT		
5	Đến 31/12/2020	100% các cơ sở thuộc đối tượng phải lập	100% các cơ sở SX-KD mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	100% các trang trại, 100% gia trại phát sinh mới, chưa đi vào hoạt động chính thức	100% các cơ sở SX-KD đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT	100% các trang trại; 100% gia trại đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận Kế hoạch BVMT		



